



NGHỊ QUYẾT

Về việc hỗ trợ ngân sách thị xã để xây dựng nhà tiêu tự hoại cho hộ nghèo, cận nghèo và hộ gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn trên địa bàn thị xã Quảng Trị năm 2023

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
KHOÁ VII - KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường 17/11/2020;
Căn cứ Nghị quyết số 79/NQ-HĐND, ngày 05/11/2020 của HĐND thị xã Quảng Trị, về việc hỗ trợ ngân sách thị xã để xây dựng nhà tiêu tự hoại cho hộ nghèo, cận nghèo và hộ gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn trên địa bàn thị xã Quảng Trị giai đoạn 2021-2022;
Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng 12 năm 2022 của UBND thị xã về việc đề nghị gia hạn thực hiện Đề án Xã hội hóa xây dựng nhà tiêu tự hoại cho các đối tượng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn giai đoạn 2021- 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Nghị quyết hỗ trợ ngân sách thị xã và huy động sự đóng góp của nhân dân để xây dựng nhà tiêu tự hoại cho hộ nghèo, cận nghèo và hộ gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn trên địa bàn thị xã Quảng Trị năm 2023 như sau:

1. Đối tượng áp dụng:

Tổng 25 hộ gia đình có tên tại danh sách kèm Nghị quyết này. Trong đó: 04 hộ nghèo, 07 hộ cận nghèo và 14 hộ gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn chưa có khả năng xây dựng nhà tiêu tự hoại, đã được UBND các phường, xã xác nhận.

2. Nguồn vốn thực hiện

- Ngân sách thị xã hỗ trợ: 126.000.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu đồng).

- Nhân dân đóng góp và các nguồn lực xã hội khác (nếu có): 281.500.000 đồng (*Hai trăm tám mươi một triệu, năm trăm ngàn đồng*).

3. Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong năm 2023.

4. Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 79/NQ-HĐND, ngày 05/11/2020 của HĐND thị xã Quảng Trị, về việc hỗ trợ ngân sách thị xã để xây dựng nhà tiêu tự hoại cho hộ nghèo, cận nghèo và hộ gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn trên địa bàn thị xã Quảng Trị giai đoạn 2021-2022.

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân thị xã tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã, các Ban Hội đồng nhân dân thị xã, tổ đại biểu, các đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết/

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã và các đoàn thể thị xã phối hợp giám sát và tuyên truyền vận động thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thị xã Khoá VI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày/12/2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- BTV Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- UBMTTQVN thị xã;
- Các đại biểu HĐND thị xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thị xã;
- HĐND-UBND các phường, xã;
- Trang thông tin điện tử thị xã;
- Lưu: VT, LT.

CHỦ TỊCH

Văn Ngọc Lãm



TỔNG HỢP DANH SÁCH HỖ TRỢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN NHÀ TIÊU TỰ HOẠI TRONG NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số...../NQ-HĐND ngày

/12/2022 của HĐND thị xã Quảng Trị)

ĐVT: 1000 đồng

STT	Phường, xã	Tổng số hộ thực hiện năm 2023	Tổng KP xây dựng	Đối tượng hộ			Kinh phí đề xuất hỗ trợ năm 2023				Người dân đóng góp				Ghi chú
				Hộ nghèo	Cận nghèo	Hộ khó khăn khác	Tổng	Nghèo	Cận nghèo	Khó khăn khác	Tổng	Nghèo	Cận nghèo	Khó khăn khác	
1	Hải Lệ	18	293.400	2	3	13	84.000	14.000	18.000	52.000	209.400	18.600	30.900	159.900	
2	Phường 2	6	97.800	1	4	1	35.000	7.000	24.000	4.000	62.800	9.300	41.200	12.300	
3	Phường 3	1	16.300	1	0	0	7.000	7.000	0	0	9.300	9.300	0	0	
Cộng		25	407.500	4	7	14	126.000	28.000	42.000	56.000	281.500	37.200	72.100	172.200	

DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH ĐƯỢC HỖ TRỢ NGÂN SÁCH XÂY DỰNG NHÀ TIÊU TỰ HOẠI NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số...../NQ-HĐND ngày

/12/2022 của HĐND thị xã Quảng Trị)

TT	TT theo phường, xã	Họ và tên	Địa chỉ	Hoàn cảnh gia đình			Mức hỗ trợ (Đồng)	Ghi chú
				Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ khó khăn khác		
I	PHƯỜNG 2						35.000.000	
1	1	Lê Thị Minh	Khu phố 4 - Phường 2			x	4.000.000	
2	2	Mai Thị Kim Liên	Khu phố 2 - Phường 2	x			7.000.000	
3	3	Lê Hoài Nam	Khu phố 5 - Phường 2		x		6.000.000	
4	4	Lương Ngọc Hòa	Khu phố 5 - Phường 2		x		6.000.000	
5	5	Trần Kiên Lợi	Khu phố 5 - Phường 2		x		6.000.000	
6	6	Lê Thị Hải Yến	Khu phố 5 - Phường 2		x		6.000.000	
II	PHƯỜNG 3						7.000.000	
7	1	Võ Thị Hai	Khu phố 6 - Phường 3	x			7.000.000	
III	HẢI LỆ						84.000.000	
8	1	Nguyễn Thị Nhện	Tích tường			x	4.000.000	
9	2	Nguyễn Đầu	Tích tường	x			7.000.000	
10	3	Nguyễn Sáng	Tích Tường			x	4.000.000	
11	4	Võ Thị Hằng	Tích Tường			x	4.000.000	

12	5	Hồ Đức Nguyên	Tích Tường			x	4.000.000	
13	6	Trần Lập	Tân Mỹ		x		6.000.000	
14	7	Hồ Trường	Tân Mỹ			x	4.000.000	
15	8	Nguyễn Thị Bích	Tân Mỹ			x	4.000.000	
16	9	Nguyễn Thị Thiệp	Tân Mỹ		x		6.000.000	
17	10	Trần Đồng	Tân Mỹ			x	4.000.000	
18	11	Trần Bá Ánh	Tân Mỹ			x	4.000.000	
19	12	Nguyễn Lực	Tân Phước			x	4.000.000	
20	13	Hồ Khanh	Tân Phước			x	4.000.000	
21	14	Ngô Văn Cường	Tân Phước			x	4.000.000	
22	15	Nguyễn Ngọc Tuấn	Tân Phước		x		6.000.000	
23	16	Phạm Thị Thuận	Như Lệ			x	4.000.000	
24	17	Phan Đình Phương	Như Lệ			x	4.000.000	
25	18	Nguyễn Thị Mai	Như Lệ	x			7.000.000	
Tổng cộng: 25 hộ				4	7	14	126.000.000	

Bảng chữ: Một trăm hai sáu triệu đồng chẵn